

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 143/2022/HS-ST

Ngày: 22-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tuyên

Bà Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Hoài Tr, sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Phòng 1515 tòa CT3, Chung cư X, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1978; Không có chồng; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lương Lệ Gi, sinh năm 2003.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố H, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H, sinh năm 1983 và bà Lộc Thị Nh, sinh năm 1982; Chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 04/01/2022, tại khu vực trước tòa nhà CT3 Chung cư X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lương Lê Gi về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại chỗ kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Gi 01 gói nilon màu có KT khoảng (4x7)cm; 01 túi ni lông có KT khoảng (2x2)cm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, KT khoảng (3x3)cm chứa 05 viên nén màu hồng. Gi khai nhận là ma túy gồm thuốc lắc và Kentamine của Gi mang đi bán. Tổ công tác đã đưa Gi cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Lương Lê Gi khai nhận: Gi có mối quan hệ chị em thân thiết với Lê Thị Hoài Tr và ở cùng phòng với nhau tại Chung cư X, phường Đ, thành phố H. Do có khó khăn về kinh tế nên Tr nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Tối ngày 29/12/2021, Tr gặp và mua được 05 viên thuốc lắc với giá 1.200.000đ và 04 túi Ketamine với giá 5.000.000đ của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Cầu Tr, phường Đ, thành phố H. Người này còn cho Tr 01 chiếc cân điện tử dùng để phân chia ma túy. Sau đó Tr mang về nhà để chiếc cân điện tử trong phòng và cất giấu ma túy trong chiếc đèn ngủ hình con gấu bằng cao su trắng ở phòng ngủ 1515 tòa nhà CT3 Chung cư X với mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 01/01/2022, trước khi đi lễ chùa tại thành phố L, Tr có dặn Gi có một túi nilon màu trắng, bên trong có 06 viên nén màu hồng là thuốc lắc và 04 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, trong đó có 01 túi 01 chỉ và 03 túi, mỗi túi nửa chỉ ketamine đặt bên trong con gấu bằng cao su màu trắng để ở phòng ngủ. Tr thống nhất với Gi nếu có khách điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy thì Tr sẽ điện cho Gi báo địa điểm để Gi mang ma túy đi bán, tiền bán ma túy được Gi sẽ đưa cho Tr sau, Tr hứa nếu bán được ma túy sẽ cho Gi tiền. Tr nói giá bán ma túy với Gi là 01 viên thuốc lắc bán giá 300.000đ, 01 chỉ ketamine giá 3.000.000đ, còn mua nửa chỉ giá 1.750.000đ.

Trong thời gian Tr đi vắng, tối ngày 03/01/2022, Gi cầm toàn bộ số ma túy trên mang ra khu vực trước Tòa nhà CT3 Chung cư X để bán. Tại đây, Gi đã bán cho cho một thanh niên khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch 01 viên thuốc lắc và 02 túi ketamine với giá 5.050.000đ. Đến khoảng 21 giờ 20 ngày 04/01/2022, Gi lại cầm số ma túy còn lại mang ra khu vực trước Tòa nhà CT3 Chung cư X nhằm mục đích bán cho con nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang và thu giữ tang vật trong chiếc ví Gi đeo trên người có 01 túi nilon đựng 05 viên thuốc lắc màu hồng và 02 túi nilon chứa ketamine.

Tối ngày 04/01/2022, sau khi đi lễ chùa về, biết Gia đã bị bắt nên Tr đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Trang khai: Về nguồn gốc số ma túy Tr cất giấu trong con gấu bằng cao su màu trắng là do Tr mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực Cầu Tr, với

tổng số tiền 6.200.000đ. Trước khi đi lễ chùa, Tr đã dặn Gi bán và sẽ cho Gi tiền. Sau đó Gi đã bán ma túy cho những ai và còn bao nhiêu thì Tr không biết.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan CSĐT đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng 1515 Tòa nhà CT3 Chung cư X, phường Đ, thành phố H đã thu giữ tại phòng ngủ bên cạnh hành lang ngay cửa ra vào 01 cân điện tử màu đen, phía trên có in chữ “Mouse scale”; 01 bóng đèn ngủ hình gấu bằng cao su màu trắng, phía dưới có hình nắp trắng tròn.

Tại kết luận giám định số 342/PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng KT (4x7)cm của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 0,190g, là ma túy, loại Ketamine;
- 05 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon màu trắng KT (3x3)cm của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 2,250g, là ma túy, loại MDMA;
- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng KT (2x2)cm của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 0,101g, là ma túy, loại Ketamine;

Quá trình điều tra, Lê Thị Hoài Tr và Lương Lệ Gi đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai của Lê Thị Hoài Tr, cơ quan CSĐT đã xác minh người đàn ông bán ma túy cho Tr tại khu vực Cầu Tr, do Tr khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với nam thanh niên đã mua 01 viên thuốc lắc và 02 túi ketamin của Giang vào tối ngày 03/01/2022, do Gi khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của Gi không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại cáo trạng số 105/CT-VKS, ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Thị Hoài Tr và Lương Lệ Gi về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị Hoài Tr.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lương Lệ Gi.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hoài Tr và Lương Lệ Gi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài Tr mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Lương Lệ Gi mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo Lê Thị Hoài Tr một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/01/2022, tại khu vực trước tòa nhà CT3 Chung cư X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã phát hiện, bắt quả tang Lương Lê Gi và Lê Thị Hoài Tr về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định, số lượng ma túy các đối tượng mua bán là 0,291g, loại Ketamine và 2,250g, loại MDMA.

Căn cứ vào điểm 3 mục II phụ lục về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì các chất ma túy thu giữ là khác nhau nhưng đều nằm trong điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp dưới 100%, quy đổi về cùng một chất ma túy tổng khối lượng hai loại ma túy trong vụ án tương đương 2,322g MDMA hoặc tương đương 9,291g loại Ketamine.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Thị Hoài Tr và Lương Lê Gi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Các bị cáo vì hám lời nên đã mua và bán ma túy cho các con nghiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Trang sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Gi là người dân tộc Mường nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Gi khi phạm tội đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Tr là người trực tiếp mua ma túy về bán nên có vai trò chính, phải chịu mức án cao hơn. Bị cáo Gi là người giúp sức tích cực nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị Hoài Tr là người mua ma túy về nhằm mục đích bán kiếm lời, bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly và 01 đèn ngủ hình gấu màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 5.050.000đ mà bị cáo Giang đã bán ma túy vào tối ngày 03/01/2022.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị Hoài Tr.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lương Lê Gi.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hoài Tr và Lương Lê Gi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị Hoài Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

Bị cáo Lương Lê Gi 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt tiền bị cáo Lê Thị Hoài Tr 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; Một cân tiểu ly màu đen; Một đèn ngủ hình gấu màu trắng.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 106/2022/THA ngày 21/4/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Lương Lê Gi số tiền 5.050.000đ (Năm triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) mà bị cáo bán ma túy ngày 03/01/2022 để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Các bị cáo Lê Thị Hoài Trang và Lương Lê Giang, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh